

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố bãi bỏ Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ
thủ tục hành chính lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn
thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành
chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23
tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông
trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của
Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện
cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 726/QĐ-BNN-KTHT ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính
bị bãi bỏ lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

Theo Tờ trình của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố bãi bỏ kèm theo Quyết định này Danh mục 03 (ba) thủ tục hành chính (TTHC) (cấp tỉnh: 01 TTHC, cấp huyện: 02 TTHC) và 03 quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được công bố tại Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố mới và bãi bỏ TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt các quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-Văn phòng CP (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT (đăng tải);
- Lưu: VT, THNV.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *Lam*



Nguyễn Quỳnh Thị Hiền

Phụ lục

**Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực kinh tế hợp tác
và phát triển nông thôn thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

(Kèm theo Quyết định số 342 /QĐ-UBND ngày 21 / 03 /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)



STT	Tên, mã số TTHC
CẤP TỈNH	
Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	
1	Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh (1.003327)
CẤP HUYỆN	
Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	
1	Bố trí ổn định dân cư trong huyện (1.003281)
2	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh (1.003319)